**Quy định về đối tượng; tiêu chuẩn, điều kiện**

**và hồ sơ đăng ký dự thi các kỳ thi nâng ngạch**

*(Kèm theo Công văn số: 270/SNV-CCVC ngày 27/3/2018 của Sở Nội vụ)*

**I. ĐỐI TƯỢNG DỰ THI**

**1. Đối với kỳ thi nâng ngạch lên chuyên viên cao cấp hoặc tương đương**

Những đối tượng sau đây đang giữ ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương, có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi nâng ngạch công chức theo quy định, gồm:

a) Công chức được xác định theo quy định tại Nghị định số [06/2010/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=06/2010/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 25/01/2010 của Chính phủ quy định những người là công chức (sau đây viết tắt là Nghị định số [06/2010/NĐ-CP)](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=06/2010/N%C4%90-CP)&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) và Thông tư số 08/2011/TT-BNV ngày 02/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điều của Nghị định số [06/2010/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=06/2010/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) (sau đây viết tắt là Thông tư số 08/2011/TT-BNV).

b) Cán bộ theo quy định của Luật Cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước ở cấp tỉnh hiện xếp lương theo ngạch, bậc công chức hành chính và hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo của chức vụ, chức danh đang đảm nhiệm;

c) Các đối tượng theo quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 1 Mục này thuộc diện trong quy hoạch, được cơ quan có thẩm quyền luân chuyển về giữ các chức vụ, chức danh cán bộ lãnh đạo ở cấp huyện.

**2. Đối với kỳ thi nâng ngạch lên chuyên viên chính hoặc tương đương**

Những đối tượng sau đây đang giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương, có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi nâng ngạch công chức theo quy định, gồm:

a) Công chức được xác định theo quy định tại Nghị định số [06/2010/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=06/2010/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) và Thông tư số 08/2011/TT-BNV;

b) Cán bộ theo quy định của Luật Cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp huyện hiện xếp lương theo ngạch, bậc công chức hành chính và hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo của chức vụ, chức danh đang đảm nhiệm;

c) Các đối tượng theo quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 2 Mục này thuộc diện trong quy hoạch, được cơ quan có thẩm quyền quyết định điều động, luân chuyển về giữ các chức vụ, chức danh cán bộ ở cấp xã.

**3. Đối với kỳ thi nâng ngạch lên cán sự, chuyên viên hoặc tương đương**

Công chức được xác định theo quy định tại Nghị định số [06/2010/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=06/2010/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) và Thông tư số 08/2011/TT-BNV đang giữ ngạch nhân viên, cán sự hoặc tương đương, có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi nâng ngạch công chức theo quy định.

Các đối tượng dự thi nêu trên được gọi chung là công chức.

**II. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ THI**

Công chức được đăng ký dự thi nâng ngạch khi có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

1. Được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian 03 (ba) năm liên tục tính đến thời điểm đăng ký dự thi nâng ngạch; có phẩm chất chính trị và phẩm chất đạo đức tốt; không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc trong thời gian đang bị cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý kỷ luật;

2. Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận vị trí việc làm tương ứng với ngạch công chức cao hơn ngạch công chức hiện giữ trong cùng ngành chuyên môn;

Riêng đối với tiêu chuẩn, điều kiện dự thi nâng ngạch chuyên viên cao cấp, theo quy định của Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thì vị trí việc làm để xét dự thi là công chức lãnh đạo Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân và người đứng đầu sở, ban, ngành và tương đương ở cấp tỉnh. Trường hợp công chức là cấp phó của người đứng đầu sở, ban, ngành và tương đương thì phải là cấp ủy viên cấp tỉnh hoặc được giao quyền, phụ trách cơ quan, đơn vị.

3. Đáp ứng yêu cầu về thời gian giữ ngạch, văn bằng, chứng chỉ, đề tài, đề án và các yêu cầu khác về tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch công chức đăng ký dự thi.

**III. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ THI**

**1. Nội dung hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch**

a) Bản sơ yếu lý lịch (theo mẫu 2c-BNV/2008 ban hành kèm theo Quyết định số [02/2008/QĐ-BNV](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=02/2008/Q%C4%90-BNV&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1)ngày 06/10/2008 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành mẫu biểu quản lý hồ sơ cán bộ, công chức), có xác nhận của cơ quan sử dụng công chức;

b) Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức theo các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Khoản 3 Điều 29 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP;

c) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ của công chức theo yêu cầu của ngạch đăng ký dự thi được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;

d) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự thi nâng ngạch;

đ) Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch công chức dự thi được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

Hồ sơ đăng ký dự thi của mỗi công chức được bỏ vào một bì dựng riêng có kích thước 250 x 340 x 5 mm (theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 1 Quyết định số 06/2007/QĐ-BNV ngày 18/6/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành thành phần hồ sơ cán bộ, công chức và mẫu biểu quản lý hồ sơ cán bộ, công chức).

**IV. ĐIỀU KIỆN MIỄN THI MÔN NGOẠI NGỮ, MÔN TIN HỌC TRONG KỲ THI NÂNG NGẠCH**

Công chức tính đến thời điểm cuối cùng nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch được miễn thi môn ngoại ngữ hoặc môn tin học khi có một trong các điều kiện sau:

**1. Đối với kỳ thi nâng ngạch lên chuyên viên cao cấp hoặc tương đương**

a) Miễn thi môn ngoại ngữ đối với trường hợp khi có một trong các điều kiện sau:

- Công chức từ đủ 55 tuổi trở lên đối với nam và từ đủ 50 tuổi trở lên đối với nữ đang công tác tại các cơ quan, địa phương;

- Công chức có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học về ngoại ngữ;

- Công chức có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam;

- Công chức có bằng tốt nghiệp tiến sĩ hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ tương đương cấp độ B2 khung Châu Âu trở lên còn trong thời hạn 02 năm kể từ ngày cấp bằng tốt nghiệp, chứng chỉ đến thời điểm cuối cùng nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch.

b) Miễn thi môn tin học đối với công chức đã tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin trở lên.

**2. Đối với các kỳ thi nâng ngạch lên cán sự, chuyên viên, chuyên viên chính hoặc tương đương**

a) Miễn thi môn ngoại ngữ đối với trường hợp khi có một trong các điều kiện sau:

- Công chức từ đủ 55 tuổi trở lên đối với nam và từ đủ 50 tuổi trở lên đối với nữ;

- Công chức đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số, có chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo cấp theo thẩm quyền;

- Công chức là người dân tộc thiểu số đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số;

- Công chức có bằng tốt nghiệp theo yêu cầu trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của ngạch dự thi học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam;

- Công chức có bằng tốt nghiệp tiến sĩ, thạc sĩ hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ tương đương cấp độ B1 khung Châu Âu trở lên còn trong thời hạn 02 năm kể từ ngày cấp bằng tốt nghiệp, chứng chỉ đến thời điểm cuối cùng nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch.

b) Miễn thi môn tin học đối với công chức đã tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin trở lên.